

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4794~~ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~12~~ tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (*Khu vực Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền được cấp phép thăm dò - trữ lượng tính đến ngày 20/7/2016*)";

Theo Công văn số 3939/UBND-CN ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Hà Long, huyện Hà Trung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1237/TTr-STNMT ngày 17 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền; địa chỉ: khu phố 3, phường Bắc Sơn, thị xã Bắc Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 30.000$ đồng/ m^3 đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

- $G = 60.000$ đồng/tấn đối với đất, đá giàu sắt (giàu silic) làm phụ gia xi măng;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng địa chất của đất san lấp được phê duyệt tại Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: $70.004 m^3$;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của đất giàu sắt làm PGXM được phê duyệt tại Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: 65.927 tấn (tương đương với $37.458 m^3$);

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 2\%$ (đối với khoáng sản vật liệu xây dựng còn lại);

- $R = 5\%$ (đối với VLXD thông thường dùng cho san lấp (đá, cát, đất));

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$$T = T_1 + T_2;$$

Trong đó:

- T_1 là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất san lấp được phê duyệt tại Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

$$T_1 = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (70.004 m^3 \times 30.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 94.505.400 \text{ đồng};$$

- T_2 là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất giàu sắt làm PGXM được phê duyệt tại Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

$$T_2 = (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (65.927 \text{ tấn} \times 60.000 \text{ đồng}/\text{tấn} \times 0,9 \times 1,0 \times 2\%) = 71.201.160 \text{ đồng};$$

Như vậy $T = T_1 + T_2 = 94.505.400 \text{ đồng} + 71.201.160 \text{ đồng} = 165.706.560 \text{ đồng}$ (Một trăm sáu lăm triệu bảy trăm linh sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Về việc hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) được thăm dò bằng nguồn kinh phí của Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền với số tiền là 120.000.000 đồng. Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Hà Trung, UBND xã Hà Long có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

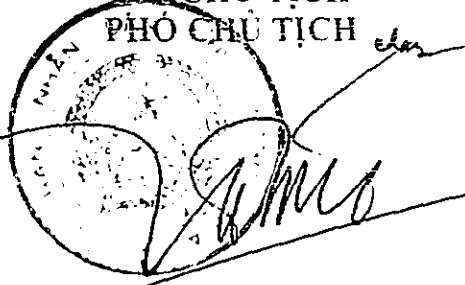
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND xã Hà Long, huyện Hà Trung; Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *KS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT34487).
- QDKP 16-187

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *clan*



Lê Thị Thìn